

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**GIỮA NIÊN ĐỘ**  
6 THÁNG ĐẦU NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo soát xét	4
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2021	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	12 - 31
8. Phụ lục	32 - 35

\*\*\*\*\*

## BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái được thành lập từ việc cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước (Xí nghiệp Việt Thái thuộc Công ty TNHH MTV Dây và Cáp điện Việt Nam) theo Quyết định số 1689/QĐ-TCCB ngày 09 tháng 5 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600751476, đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 9 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 11 tháng 08 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

### Trụ sở chính

- Địa chỉ : Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
- Điện thoại : (84-251) 3 836 158
- Fax : (84-251) 3 836 297

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất dây và cáp điện;
- Đại lý bán hàng và dịch vụ thương mại (trừ môi giới bất động sản, môi giới bảo hiểm, đấu giá);
- Bán buôn các mặt hàng dây và cáp điện. Kinh doanh vật tư, máy móc thiết bị và phụ tùng;
- Bán buôn các mặt hàng đồng, thau, nhôm;
- Sản xuất đồng, thau, nhôm.

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hải Sơn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2020 Miễn nhiệm ngày 02 tháng 3 năm 2021
Ông Nguyễn Đức Tường	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 3 năm 2021
Ông Nguyễn Đức Tường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2018 Miễn nhiệm ngày 02 tháng 3 năm 2021
Ông Trần Văn Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2020
Ông Trần Minh Hiệp	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 3 năm 2021

#### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Võ Hữu Luyện	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2018 Miễn nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2021

### Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty là Bà Mai Phan Cẩm Tú (bổ nhiệm ngày 14 tháng 7 năm 2020).

### Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Mai Phan Cẩm Tú - Tổng Giám đốc Công ty (bổ nhiệm ngày 14 tháng 7 năm 2020).





**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**  
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

**Trách nhiệm của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

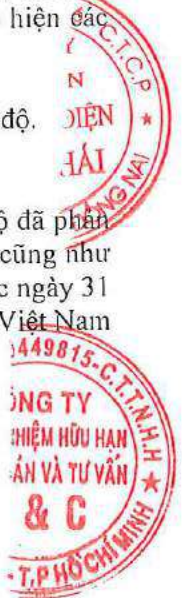
**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ngày 11 tháng 10 năm 2021

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
DÂY CÁP ĐIỆN  
VIỆT THÁI

Mai Phan Cẩm Tú  
Tổng Giám đốc





Số: 1.0004/22/TC-AC

**BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ****Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 09 tháng 10 năm 2021, từ trang 05 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Trách nhiệm của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

**Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính giữa niên độ và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty đã được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ vào ngày 11 tháng 8 năm 2020 với kết luận chấp nhận toàn phần và Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 vào ngày 26 tháng 02 năm 2021 với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&amp;C

**Nguyễn Minh Tri**  
**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0089-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 10 năm 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>130.886.233.330</b>	<b>118.004.587.578</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>2.017.398.276</b>	<b>965.156.069</b>
1. Tiền	111	V.1	2.017.398.276	965.156.069
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>2.100.000.000</b>	<b>4.690.251.675</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	2.100.000.000	4.690.251.675
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>69.225.730.821</b>	<b>67.657.429.913</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	64.981.372.990	56.366.320.041
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.829.464.490	11.136.776.853
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	1.414.893.341	154.333.019
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.6</b>	<b>55.901.645.001</b>	<b>43.959.273.898</b>
1. Hàng tồn kho	141		55.901.645.001	43.959.273.898
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.641.459.232</b>	<b>732.476.023</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	385.439.948	284.301.101
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.256.019.284	171.937.178
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	-	276.237.744
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>51.067.146.035</b>	<b>37.573.198.472</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>225.640.800</b>	<b>225.640.800</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	225.640.800	225.640.800
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>40.067.300.122</b>	<b>32.445.680.926</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	36.101.492.122	28.343.120.926
- Nguyên giá	222		93.048.892.263	82.526.363.989
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(56.947.400.141)	(54.183.243.063)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.9	3.965.808.000	4.102.560.000
- Nguyên giá	225		4.102.560.000	4.102.560.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(136.752.000)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>717.064.618</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	-	717.064.618
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>10.774.205.113</b>	<b>4.184.812.128</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	10.774.205.113	4.184.812.128
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>181.953.379.365</b>	<b>155.577.786.050</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>100.301.812.566</b>	<b>76.585.119.813</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>94.732.313.050</b>	<b>72.518.347.277</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	15.241.273.133	8.066.446.585
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	1.217.289.179	1.688.938.182
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	670.627.768	298.756.451
4. Phải trả người lao động	314	V.14	1.086.084.494	1.499.237.366
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	838.865.083	595.768.676
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	21.297.399.705	6.534.631.734
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	54.369.283.940	53.823.078.535
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		11.489.748	11.489.748
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>5.569.499.516</b>	<b>4.066.772.536</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	5.569.499.516	4.066.772.536
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-





# CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>81.651.566.799</b>	<b>78.992.666.237</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>81.651.566.799</b>	<b>78.992.666.237</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	50.000.000.000	50.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.18	11.500.000.000	11.500.000.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18	14.325.376.088	14.325.376.088
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.18	3.202.354.589	3.202.354.589
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	2.623.836.122	(35.064.440)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		(35.064.440)	(35.064.440)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		2.658.900.562	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>181.953.379.365</b>	<b>155.577.786.050</b>

Phạm Thị Phương Liên  
Người lập biểu/Kế toán trưởng

Đồng Nai, ngày 09 tháng 10 năm 2021

Mai Phan Cẩm Tú  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	149.549.725.479	94.798.361.070
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		149.549.725.479	94.798.361.070
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	136.637.493.915	86.729.629.114
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		12.912.231.564	8.068.731.956
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	44.506.857	1.459.412
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.696.327.952	1.370.007.718
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.230.689.228	1.370.007.718
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	3.694.933.494	3.026.081.312
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	2.785.543.597	3.162.559.832
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.779.933.378	511.542.506
11. Thu nhập khác	31	VI.7	20.035.441	314.268.719
12. Chi phí khác	32	VI.8	381.509.503	14.600.072
13. Lợi nhuận khác	40		(361.474.062)	299.668.647
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.418.459.316	811.211.153
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	759.558.754	105.798.982
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>2.658.900.562</u>	<u>705.412.171</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>532</u>	<u>141</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	<u>532</u>	<u>141</u>



Phạm Thị Phương Liên  
Người lập biểu/Kế toán trưởng



Mai Phan Cẩm Tú  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.418.459.316	811.211.153
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8; V.9	2.900.909.078	2.749.777.682
- Các khoản dự phòng	03		-	(2.395.489.001)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(43.308.284)	(135.241.230)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	2.230.689.228	1.370.007.718
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		8.506.749.338	2.400.266.322
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.376.145.270)	(7.002.693.333)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(11.942.371.103)	1.636.324.313
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		20.972.315.231	(1.329.945.897)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(6.690.531.832)	13.704.132
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.15; VI.4	(2.019.731.645)	(1.370.007.718)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>6.450.284.719</b>	<b>(5.652.352.181)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8; V.10	(9.805.463.656)	(4.812.179.814)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	133.781.818
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	2.590.251.675	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	43.308.284	1.459.412
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(7.171.903.697)</b>	<b>(4.676.938.584)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	89.733.767.855	74.797.154.228
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(87.556.801.410)	(67.225.503.310)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.17	(402.392.760)	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.16	(712.500)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>1.773.861.185</u>	<u>7.571.650.918</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		1.052.242.207	(2.757.639.847)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	965.156.069	5.462.144.736
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	<u>2.017.398.276</u>	<u>2.704.504.889</u>

Đồng Nai, ngày 09 tháng 10 năm 2021

Phạm Thị Phương Liên  
Người lập biểu/Kế toán trưởng



Mai Phan Cẩm Tú  
Tổng Giám đốc



# CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất, kinh doanh các mặt hàng: đồng, thau, nhôm, dây và cáp điện, kinh doanh vật tư và thiết bị, đại lý bán hàng.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Doanh thu kỳ này có sự tăng mạnh đáng kể so với kỳ trước, do trong kỳ Công ty có ký hợp đồng với các khách hàng mới cũng như thay đổi nhà cung cấp nguyên vật liệu. Lợi nhuận mang lại từ những thay đổi này làm cho tình hình kinh doanh của Công ty có bước cải thiện vượt bậc so với cùng kỳ năm trước.

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính giữa niên độ

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 84 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 95 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Biên Hòa (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Biên Hòa (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

#### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 4. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí bảo hiểm và chi phí sửa chữa. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

##### *Chi phí bảo hiểm*

Chi phí bảo hiểm phát sinh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời gian có hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm.

##### *Chi phí sửa chữa*

Chi phí sửa chữa phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	07 – 32
Máy móc và thiết bị	05 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

#### 9. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của máy móc, thiết bị là 15 năm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

### 12. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

### 13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Doanh thu gia công*

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hóa là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hóa nhận gia công.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### 17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	71.199.784	35.712.327
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.946.198.492	929.443.742
<b>Cộng</b>	<b>2.017.398.276</b>	<b>965.156.069</b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 03 đến 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai. Khoản tiền gửi này được cầm cố để đảm bảo cho khoản vay của Công ty tại chính ngân hàng này (xem thuyết minh số V.17a).

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<i>25.645.435.201</i>	<i>15.346.408.241</i>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Tường	25.645.435.201	15.346.408.241
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>39.335.937.789</i>	<i>41.019.911.800</i>
Công ty TNHH Cáp điện VTC	10.439.512.458	25.414.765.429
Các khách hàng khác	28.896.425.331	15.605.146.371
<b>Cộng</b>	<b>64.981.372.990</b>	<b>56.366.320.041</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Toàn bộ khoản phải thu đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Phú Nhuận (xem thuyết minh số V.17a).

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho bên liên quan</i>	-	123.639.224
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Tường	-	123.639.224
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	2.829.464.490	11.013.137.629
Công ty Dây đồng Việt Nam CFT	904.844.343	-
Công ty TNHH Ân Hòa	742.717.196	-
Công ty TNHH Dây cáp điện Ta Tun	682.000.000	-
Công ty TNHH MTV Thiết bị điện Lioa Đồng Nai	3.744.312	2.038.744.312
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Xây dựng Nguyên lý	-	2.970.070.402
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại Vạn Đạt	-	1.384.418.842
Changzhou Handing International Trading Co., Ltd	-	1.324.378.185
Các nhà cung cấp khác	496.158.639	3.295.525.888
<b>Cộng</b>	<b>2.829.464.490</b>	<b>11.136.776.853</b>

### 5. Phải thu khác

#### 5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu bên liên quan</i>	1.000.000.000	-	-	-
Ông Đặng Văn Trường - Tiền cho mượn	1.000.000.000	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	414.893.341	-	154.333.019	-
Tạm ứng	149.157.860	-	134.526.088	-
Các khoản ký cược, ký quỹ ngắn hạn	240.278.950	-	12.359.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	25.456.531	-	7.447.931	-
<b>Cộng</b>	<b>1.414.893.341</b>	<b>-</b>	<b>154.333.019</b>	<b>-</b>

#### 5b. Phải thu dài hạn khác

Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

### 6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	16.151.991.543	-	14.374.909.017	-
Công cụ, dụng cụ	37.898.652	-	196.888.177	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.471.087.575	-	9.368.109.444	-
Thành phẩm	34.075.415.125	-	18.805.599.507	-
Hàng hóa	1.165.252.106	-	1.213.767.753	-
<b>Cộng</b>	<b>55.901.645.001</b>	<b>-</b>	<b>43.959.273.898</b>	<b>-</b>

Toàn bộ hàng tồn kho của Công ty đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Phú Nhuận (xem thuyết minh số V.17a).



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 7. Chi phí trả trước

#### 7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	67.667.906	58.543.775
Chi phí bảo hiểm	5.275.747	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	312.496.295	225.757.326
<b>Cộng</b>	<b>385.439.948</b>	<b>284.301.101</b>

#### 7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	516.401.406	697.615.800
Chi phí bảo hiểm	25.237.744	-
Chi phí sửa chữa	9.617.196.435	3.290.896.452
Các chi phí trả trước dài hạn khác	615.369.528	196.299.876
<b>Cộng</b>	<b>10.774.205.113</b>	<b>4.184.812.128</b>

### 8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	14.102.368.926	60.707.113.089	6.391.651.404	1.325.230.570	82.526.363.989
Mua trong kỳ	-	3.699.780.000	1.306.116.000	-	5.005.896.000
Đầu tư XD/CB hoàn thành	-	5.516.632.274	-	-	5.516.632.274
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>14.102.368.926</b>	<b>69.923.525.363</b>	<b>7.697.767.404</b>	<b>1.325.230.570</b>	<b>93.048.892.263</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	6.221.214.976	13.757.364.369	1.016.512.499	1.202.790.570	22.197.882.414
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	11.050.493.167	39.873.452.527	1.980.190.787	1.279.106.582	54.183.243.063
Khấu hao trong kỳ	235.325.735	2.197.331.325	319.256.016	12.244.002	2.764.157.078
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>11.285.818.902</b>	<b>42.070.783.852</b>	<b>2.299.446.803</b>	<b>1.291.350.584</b>	<b>56.947.400.141</b>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	3.051.875.759	20.833.660.562	4.411.460.617	46.123.988	28.343.120.926
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2.816.550.024</b>	<b>27.852.741.511</b>	<b>5.398.320.601</b>	<b>33.879.986</b>	<b>36.101.492.122</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 25.658.480.973 VND và 13.113.223.971 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Phú Nhuận, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Biên Hòa, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Định và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai (xem thuyết minh số V.17).

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 9. Tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc và thiết bị
Nguyên giá	
Số đầu năm	4.102.560.000
Số cuối kỳ	4.102.560.000
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	-
Khấu hao trong kỳ	136.752.000
Số cuối kỳ	136.752.000
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	4.102.560.000
Số cuối kỳ	3.965.808.000

#### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí mua sắm tài sản cố định. Chi tiết như sau:

Số đầu năm	717.064.618
Chi phí phát sinh trong kỳ	5.354.056.124
Kết chuyển TSCĐ trong kỳ	(5.516.632.274)
Kết chuyển chi phí trả trước trong kỳ	(554.488.468)
Số cuối kỳ	-

#### 11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả bên liên quan</i>	<i>1.081.043.723</i>	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Tường	1.081.043.723	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>14.160.229.410</i>	<i>8.066.446.585</i>
Công ty TNHH Polycom	3.327.912.500	1.057.100.000
Công ty Cổ phần Châu Âu Vina	3.054.975.000	859.218.250
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Anh Quốc	1.439.111.870	1.458.270.000
Công ty TNHH Dịch vụ Đại Dương Long	810.924.695	1.065.709.975
Công ty Cổ phần Cáp nhựa Vĩnh Khánh	-	1.636.201.600
Các nhà cung cấp khác	5.527.305.345	1.989.946.760
Cộng	15.241.273.133	8.066.446.585

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

#### 12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Bất động sản Thái Hùng	488.117.300	-
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Điện Tấn Phát	203.325.276	-
Công ty TNHH Kim loại Việt Phong	131.042.240	131.042.240
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Kỹ thuật Khải Minh	-	607.501.960
Công ty TNHH Ovi Cables (Việt Nam)	-	415.486.027
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dây và Cáp điện Tài Trường Thành	-	-
Các khách hàng khác	394.804.363	534.907.955
Cộng	1.217.289.179	1.688.938.182



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	162.416.951	-	-	(162.416.951)	-	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	616.981.535	(616.981.535)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	276.237.744	759.558.754	-	483.321.010	-
Thuế thu nhập cá nhân	136.339.500	-	74.094.407	(23.127.149)	187.306.758	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>298.756.451</b>	<b>276.237.744</b>	<b>1.453.634.696</b>	<b>(805.525.635)</b>	<b>670.627.768</b>	<b>-</b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.418.459.316	811.211.153
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	379.334.452	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	3.797.793.768	811.211.153
Lỗi các năm trước được chuyển	-	(282.216.241)
Thu nhập tính thuế	3.797.793.768	528.994.912
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>759.558.754</b>	<b>105.798.982</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

### 14. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 6 còn phải trả cho người lao động.

### 15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thu lao Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị	292.285.500	320.000.000
Chi phí lãi vay	210.957.583	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	335.622.000	275.768.676
<b>Cộng</b>	<b>838.865.083</b>	<b>595.768.676</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 16. Phải trả khác ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả bên liên quan</i>	<i>2.500.000.000</i>	<i>2.500.000.000</i>
Ông Nguyễn Đức Tường - Tiền mượn	2.500.000.000	2.500.000.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>18.797.399.705</i>	<i>4.034.631.734</i>
Bà Trần Thị Thanh Thảo - Tiền mượn	11.203.000.000	-
Bà Võ Hoàng Thúy Phụng - Tiền mượn	4.000.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh - Tiền mượn	2.000.000.000	2.000.000.000
Cổ tức phải trả	571.906.500	572.619.000
Kinh phí công đoàn	25.404.801	16.225.200
Bảo hiểm xã hội	132.700.956	-
Ông Phan Hoàng Tuấn - Tiền cho mượn	-	1.250.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	864.387.448	195.787.534
<b>Cộng</b>	<b>21.297.399.705</b>	<b>6.534.631.734</b>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

#### 17. Vay và nợ thuê tài chính

##### 17a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<i>50.736.195.280</i>	<i>51.007.535.335</i>
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Phú Nhuận <sup>(i)</sup>	48.845.000.000	8.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai <sup>(ii)</sup>	1.891.195.280	6.700.568.535
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Biên Hòa	-	34.811.395.100
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Định	-	1.495.571.700
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (Xem thuyết minh V.17b)</i>	<i>2.828.303.140</i>	<i>2.083.920.000</i>
<i>Nợ thuê tài chính đến hạn trả (Xem thuyết minh V.17b)</i>	<i>804.785.520</i>	<i>731.623.200</i>
<b>Cộng</b>	<b>54.369.283.940</b>	<b>53.823.078.535</b>

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Phú Nhuận để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty với lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay tối đa không quá 07 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 51074/DA tại Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh do Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 03 tháng 9 năm 2020, 1.105.240 cổ phiếu của Công ty thuộc sở hữu của Bà Mai Phan Cẩm Tú, 1.043.160 cổ phiếu của Công ty thuộc sở hữu của Đặng Văn Trường (xem thuyết minh VIII.1b), hàng tồn kho luân chuyển (xem thuyết minh V.6), các khoản phải thu luân chuyển (xem thuyết minh V.3), tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh V.8).

(ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty với lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay tối đa không quá 04 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố các khoản tiền gửi có kỳ hạn (xem thuyết minh V.2).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết phát sinh của khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	51.007.535.335	85.978.144.355	-	(86.249.484.410)	50.736.195.280
Vay dài hạn đến hạn trả	2.083.920.000	-	1.786.343.140	(1.041.960.000)	2.828.303.140
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	731.623.200	-	475.555.080	(402.392.760)	804.785.520
<b>Cộng</b>	<b>53.823.078.535</b>	<b>85.978.144.355</b>	<b>2.261.898.220</b>	<b>(87.693.837.170)</b>	<b>54.369.283.940</b>

### 17b. Vay dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Vay dài hạn ngân hàng</b>	<b>3.758.732.500</b>	<b>2.054.809.140</b>
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Phú Nhuận <sup>(i)</sup>	2.070.478.500	-
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Biên Hòa <sup>(ii)</sup>	1.017.554.000	1.019.909.140
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Định <sup>(iii)</sup>	638.400.000	775.200.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai <sup>(iv)</sup>	32.300.000	259.700.000
<b>Nợ thuê tài chính dài hạn</b>	<b>1.810.767.016</b>	<b>2.011.963.396</b>
Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV – SuMi TRUST - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	1.810.767.016	2.011.963.396
<b>Cộng</b>	<b>5.569.499.516</b>	<b>4.066.772.536</b>

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Phú Nhuận để mua sắm tài sản cố định với thời hạn vay 36 tháng và 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh V.8).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Biên Hòa để mua sắm tài sản cố định với thời hạn vay 36 tháng và 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh V.8).
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Định để mua sắm tài sản cố định với thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh V.8).
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Đồng Nai để mua xe ô tô. Thời hạn vay 36 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh V.8).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm
<b>Số cuối kỳ</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	6.587.035.640	2.828.303.140	3.758.732.500	-
Nợ thuê tài chính	2.615.552.536	804.785.520	1.810.767.016	-
<b>Cộng</b>	<b>9.202.588.176</b>	<b>3.633.088.660</b>	<b>5.569.499.516</b>	<b>-</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 01 năm trở xuống</u>	<u>Trên 01 năm đến 05 năm</u>	<u>Trên 05 năm</u>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	4.138.729.140	2.083.920.000	2.054.809.140	-
Nợ thuê tài chính	2.743.586.596	731.623.200	2.011.963.396	-
<b>Cộng</b>	<b>6.882.315.736</b>	<b>2.815.543.200</b>	<b>4.066.772.536</b>	-

Tổng nợ thuê tài chính phải trả như sau:

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 01 năm trở xuống</u>	<u>Trên 01 năm đến 05 năm</u>	<u>Trên 05 năm</u>
<b>Số cuối kỳ</b>				
Tiền gốc phải trả	2.615.552.536	804.785.520	1.810.767.016	-
Lãi thuê phải trả	389.122.068	198.454.046	190.668.022	-
<b>Nợ thuê tài chính phải trả</b>	<b>3.004.674.604</b>	<b>1.003.239.566</b>	<b>2.001.435.038</b>	-

<b>Số đầu năm</b>				
Tiền gốc phải trả	2.743.586.596	731.623.200	2.011.963.396	-
Lãi thuê phải trả	507.615.124	225.151.942	282.463.182	-
<b>Nợ thuê tài chính phải trả</b>	<b>3.251.201.720</b>	<b>956.775.142</b>	<b>2.294.426.578</b>	-

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn trong kỳ như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay dài hạn ngân hàng	2.054.809.140	3.755.623.500	(265.357.000)	(1.786.343.140)	3.758.732.500
Nợ thuê tài chính	2.011.963.396	274.358.700	-	(475.555.080)	1.810.767.016
<b>Cộng</b>	<b>4.066.772.536</b>	<b>4.029.982.200</b>	<b>(265.357.000)</b>	<b>(2.261.898.220)</b>	<b>5.569.499.516</b>

### 17c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

### 18. Vốn chủ sở hữu

#### 18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

#### 18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bà Mai Phan Cẩm Tú	11.052.400.000	11.052.400.000
Ông Đặng Văn Trường	10.431.600.000	10.431.600.000
Ông Trần Văn Hùng	9.102.000.000	9.102.000.000
Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Tân Cường Thành	5.847.600.000	5.847.600.000
Các tổ chức và cá nhân khác	13.566.400.000	13.566.400.000
<b>Cộng</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>50.000.000.000</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 18c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

### 19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán giữa niên độ

#### Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 0,00 USD (số đầu năm là 112,96 USD).

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	148.809.547.636	79.244.681.257
Doanh thu bán nguyên vật liệu, hàng hóa	740.177.843	13.895.398.413
Doanh thu gia công	-	1.658.281.400
Cộng	<u>149.549.725.479</u>	<u>94.798.361.070</u>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Trong kỳ, Công ty chỉ phát sinh giao dịch bán thành phẩm với Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Tường với số tiền là 55.140.481.028 VND (cùng kỳ năm trước là 7.065.427.763 VND).

### 2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm tiêu thụ	135.919.521.407	71.339.740.966
Giá vốn của nguyên vật liệu, hàng hóa đã tiêu thụ	717.972.508	16.309.499.836
Giá vốn gia công	-	1.475.877.313
Dự phòng (Hoàn nhập) giảm giá hàng tồn kho	-	(2.395.489.001)
Cộng	<u>136.637.493.915</u>	<u>86.729.629.114</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	1.045.139	1.459.412
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	43.308.284	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	153.434	-
<b>Cộng</b>	<b>44.506.857</b>	<b>1.459.412</b>

**4. Chi phí hoạt động tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	2.230.689.228	1.370.007.718
Chiết khấu thanh toán	455.498.125	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	10.140.599	-
<b>Cộng</b>	<b>2.696.327.952</b>	<b>1.370.007.718</b>

**5. Chi phí bán hàng**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.685.120.375	1.347.421.675
Chi phí vật liệu, bao bì	127.124.973	-
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	26.250.495	100.465.385
Chi phí khấu hao tài sản cố định	43.217.724	43.217.724
Chi phí vận chuyển	715.299.979	284.388.563
Chi phí dịch vụ mua ngoài	500.296.529	663.926.133
Chi phí bằng tiền khác	597.623.419	586.661.832
<b>Cộng</b>	<b>3.694.933.494</b>	<b>3.026.081.312</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.594.001.262	1.993.584.845
Chi phí đồ dùng văn phòng	147.362.620	190.245.240
Chi phí khấu hao tài sản cố định	106.155.726	106.155.726
Thuế, phí và lệ phí	30.916.048	160.140.303
Chi phí dịch vụ mua ngoài	758.015.713	578.133.556
Các chi phí khác	149.092.228	134.300.162
<b>Cộng</b>	<b>2.785.543.597</b>	<b>3.162.559.832</b>

**7. Thu nhập khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý tài sản cố định	-	133.781.818
Thu nhập khác	20.035.441	180.486.901
<b>Cộng</b>	<b>20.035.441</b>	<b>314.268.719</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	-	2.836.242
Xử lý kiểm kê thất thoát	379.334.452	-
Các khoản chi phí khác	2.175.051	11.763.830
<b>Cộng</b>	<b>381.509.503</b>	<b>14.600.072</b>

#### 9. Lãi trên cổ phiếu

##### 9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.658.900.562	705.412.171
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.658.900.562	705.412.171
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	5.000.000	5.000.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>532</b>	<b>141</b>

##### 9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

#### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	165.502.519.985	63.891.612.949
Chi phí nhân công	7.082.495.350	6.121.999.891
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.900.909.078	2.749.777.682
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.096.278.316	1.569.671.053
Chi phí khác	778.255.655	2.149.944.718
<b>Cộng</b>	<b>179.360.458.384</b>	<b>76.483.006.293</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị và các cá nhân có liên quan:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thù lao Hội đồng quản trị	100.000.000	95.000.000
Chi hộ	2.000.000.000	-

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày ở các thuyết minh số V.5a, V.15 và V.16.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Tiền lương	Thù lao	Tổng thu nhập
<b>Kỳ này</b>			
Ông Nguyễn Hải Sơn - Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	20.000.000	20.000.000
Ông Nguyễn Đức Tường - Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	30.000.000	30.000.000
Ông Nguyễn Đức Tường - Thành viên Hội đồng quản trị	-	10.000.000	10.000.000
Ông Trần Văn Hùng - Thành viên Hội đồng quản trị	-	25.000.000	25.000.000
Ông Trần Minh Hiệp - Thành viên Hội đồng quản trị	-	15.000.000	15.000.000
Ông Võ Hữu Luyện - Trưởng Ban kiểm soát	-	10.000.000	10.000.000
Bà Mai Phan Cẩm Tú - Tổng Giám đốc	150.769.200	-	150.769.200
Bà Phạm Thị Phương Liên - Kế toán trưởng	120.525.293	-	120.525.293
<b>Cộng</b>	<b>271.294.493</b>	<b>110.000.000</b>	<b>381.294.493</b>
<b>Kỳ trước</b>			
Bà Mai Phan Cẩm Tú - Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	45.000.000	45.000.000
Bà Mai Phan Cẩm Tú - Tổng Giám đốc	71.992.288	-	71.992.288
Ông Nguyễn Hải Sơn - Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	30.000.000	30.000.000
Ông Trần Trí Việt - Tổng Giám đốc	260.769.200	-	260.769.200
Ông Vương Thanh Tùng - Phó Tổng Giám đốc	168.269.200	-	168.269.200
Ông Phạm Thanh Ân - Phó Tổng Giám đốc	40.000.000	-	40.000.000
Ông Nguyễn Đức Tường - Thành viên Hội đồng quản trị	-	10.000.000	10.000.000
Ông Trần Văn Hùng - Thành viên Hội đồng quản trị	-	10.000.000	10.000.000
Ông Phan Hoàng Tuấn - Thành viên Hội đồng quản trị	-	30.000.000	30.000.000
Ông Lương Hữu Vần - Thành viên Hội đồng quản trị	-	15.000.000	15.000.000
Ông Võ Hữu Luyện - Trưởng Ban kiểm soát	-	30.000.000	30.000.000
Bà Ngô Hoàng Liên - Thành viên Ban kiểm soát	-	12.000.000	12.000.000
Ông Phạm Văn Hậu - Thành viên Ban kiểm soát	-	12.000.000	12.000.000
Bà Dương Thị Hồng Phượng - Thành viên Ban kiểm soát	-	12.000.000	12.000.000
Bà Vũ Thị Xuân The - Kế toán trưởng	121.188.271	-	121.188.271
Bà Phạm Thị Mỹ Thọ - Kế toán trưởng	35.384.600	-	35.384.600
<b>Cộng</b>	<b>697.603.559</b>	<b>206.000.000</b>	<b>903.603.559</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Dây cáp điện Tân Cường Thành	Công ty góp vốn với tỷ lệ 11,7%
Bà Mai Phan Cẩm Tú	Cổ đông góp vốn với tỷ lệ 22,1%
Ông Đặng Văn Trường	Cổ đông góp vốn với tỷ lệ 20,8%
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Tường	Công ty cùng thành viên chủ chốt

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ đã được trình bày ở thuyết minh VI.1b, Công ty còn phát sinh thêm giao dịch mua hàng hóa với Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Tường với số tiền 7.641.611.619 VND (cùng kỳ năm trước là 12.074.310 VND).

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

#### *Cam kết bảo lãnh*

Ông Nguyễn Đức Tường và Bà Phan Thị Hiệp dùng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất với thửa đất tại Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Phú Nhuận (xem thuyết minh số V.17a).

Ông Đặng Văn Trường đã thế chấp 1.043.160 cổ phiếu thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Phú Nhuận (xem thuyết minh số V.17a).

Bà Mai Phan Cẩm Tú đã thế chấp 1.105.240 cổ phiếu thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Phú Nhuận (xem thuyết minh số V.17a).

#### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4 và V.11.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

### 2. *Thông tin về bộ phận*

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh.

#### 2a. *Thông tin về lĩnh vực kinh doanh*

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất: sản xuất dây cáp điện các loại.
- Lĩnh vực thương mại: bán nguyên vật liệu, hàng hóa
- Các lĩnh vực khác: gia công dây cáp điện.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

#### 2b. *Thông tin về khu vực địa lý*

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

---

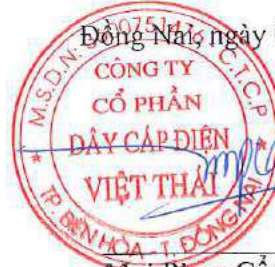
#### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán


Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Đồng Nai, ngày 09 tháng 10 năm 2021



Phạm Thị Phương Liên  
Người lập biểu/Kế toán trưởng



  
Mai Phan Cẩm Tú  
Tổng Giám đốc



## CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	50.000.000.000	11.500.000.000	14.325.376.088	3.202.354.589	(124.244.490)	78.903.486.187
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	-	705.412.171	705.412.171
Số dư cuối kỳ trước	50.000.000.000	11.500.000.000	14.325.376.088	3.202.354.589	581.167.681	79.608.898.358
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	11.500.000.000	14.325.376.088	3.202.354.589	(35.064.440)	78.992.666.237
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	2.658.900.562	2.658.900.562
Số dư cuối kỳ này	50.000.000.000	11.500.000.000	14.325.376.088	3.202.354.589	2.623.836.122	81.651.566.799

Đơn vị tính: VND

Đồng Nai, ngày 09 tháng 10 năm 2021



Phạm Thị Phương Liên  
Người lập biểu/Kế toán trưởng

Mai Phan Cẩm Tú  
Tổng Giám đốc



## CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Kỳ này	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực thương mại	Các lĩnh vực khác	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	148.809.547.636	740.177.843	-	149.549.725.479
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>148.809.547.636</b>	<b>740.177.843</b>	<b>-</b>	<b>149.549.725.479</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	12.890.026.229	22.205.335	-	12.912.231.564
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(6.480.477.091)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				6.431.754.473
Doanh thu hoạt động tài chính				44.506.857
Chi phí tài chính				(2.696.327.952)
Thu nhập khác				20.035.441
Chi phí khác				(381.509.503)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(759.558.754)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>2.658.900.562</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>17.209.602.833</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>17.209.602.833</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>3.781.438.381</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>3.781.438.381</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực thương mại	Các lĩnh vực khác	Cộng
<b>Kỳ trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	79.244.681.257	13.895.398.413	1.658.281.400	94.798.361.070
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>79.244.681.257</b>	<b>13.895.398.413</b>	<b>1.658.281.400</b>	<b>94.798.361.070</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	10.300.429.292	(2.414.101.423)	182.404.087	8.068.731.956
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(6.188.641.144)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				1.880.090.812
Doanh thu hoạt động tài chính				1.459.412
Chi phí tài chính				(1.370.007.718)
Thu nhập khác				314.268.719
Chi phí khác				(14.600.072)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(105.798.982)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>4.812.179.814</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>4.812.179.814</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>3.952.565.704</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>3.952.565.704</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực thương mại	Các lĩnh vực khác	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	122.547.230.375	1.165.252.106	-	123.712.482.481
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	58.240.896.884
<b>Tổng tài sản</b>				<b>181.953.379.365</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	16.458.562.312	-	-	16.458.562.312
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	83.843.250.254
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>100.301.812.566</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	110.248.603.039	1.213.767.753	-	111.462.370.792
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	44.115.415.258
<b>Tổng tài sản</b>				<b>155.577.786.050</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	9.755.384.767	-	-	9.755.384.767
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	66.829.735.046
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>76.585.119.813</b>

Đồng Nai, ngày 09 tháng 10 năm 2021



Phạm Thị Phương Liên  
Tổng Giám đốc



Phạm Thị Phương Liên  
Người lập biểu/Kế toán trưởng